

Số: **49/QĐST-HNGĐ**

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị La Thị M, sinh năm 1992 - Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Nông Công Tr, sinh năm 1995 - Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị M và anh Nông Công Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị M và anh Nông Công Tr nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị La Thị M và anh Nông Công Tr có 01 con chung tên là Nông Việt D, sinh ngày 17/12/2015 (con khoẻ mạnh và phát triển bình thường). Hai bên thoả thuận thống nhất như sau: Giao con chung tên là Nông Việt D, sinh ngày 17/12/2015 cho anh Nông Công Tr là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị La Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị La Thị M phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Anh Nông Công Tr phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Ghi nhận việc chị La Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với tổng số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị La Thị M đã nộp theo biên lai số 0001293 ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị La Thị M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực A-Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực A-Thái Nguyên;
- UBND xã Y, tỉnh Thái Nguyên
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hiền Công Hanh